



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **02** /NQ-CNNB-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **28** tháng 4 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè,

Ngày 28/4/2020, tại trụ sở Công ty, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã tiến hành phiên họp thường niên năm 2020 gồm các nội dung sau: ⁽¹⁾Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2019 (kèm Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán) và Phương hướng hoạt động năm 2020, ⁽²⁾Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, ⁽³⁾Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020, ⁽⁴⁾Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, ⁽⁵⁾Trình chế độ tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020, ⁽⁶⁾Trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2020, ⁽⁷⁾Trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Theo kết quả biểu quyết của cổ đông tại Đại hội,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Quyết nghị:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2019 theo Báo cáo số 939/BC-CNNB-BGD ngày 17/04/2020 của Giám đốc Công ty (kèm Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán), với kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019 như sau: sản lượng nước 70.919 ngàn m³ (99,33% KH), tổng doanh thu 666.949 triệu đồng (100,86% KH), lợi nhuận trước thuế 17.973 triệu đồng (119,90% KH) [*Phụ đính: Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2019*].

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 theo Báo cáo số 941/BC-CNNB-HĐQT ngày 17/4/2020 của Hội đồng quản trị Công ty.



Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 theo Báo cáo số 940/BC-CNNB-BKS ngày 17/4/2020 của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 4. Thông qua các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2020 như sau: Sản lượng nước tiêu thụ 73,5 triệu m³; Tổng doanh thu 753,845 tỉ đồng; Lợi nhuận trước thuế 18,606 tỉ đồng.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Tờ trình số 942/TTr-CNNB-HĐQT ngày 17/4/2020 của Hội đồng quản trị như sau:

Khoản mục	Số tiền (đồng)	Tỉ lệ (%)
A) Lợi nhuận năm trước còn lại	1.024.251.094	
B) Lợi nhuận sau thuế năm 2019	13.569.844.744	
C) Lợi nhuận phân phối năm nay (A+B):	14.594.095.838	100,00
1. Cổ tức (9%)	9.810.000.000	67,22
2. Quỹ đầu tư phát triển	508.381.225	3,48
3. Quỹ khen thưởng Ban điều hành	372.887.500	2,56
4. Quỹ khen thưởng người lao động	3.698.319.393	25,34
5. Lợi nhuận để lại	204.507.720	1,40

Điều 6. Thông qua chế độ tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 theo Tờ trình số 943/TTr-CNNB-HĐQT ngày 17/4/2020 của Hội đồng quản trị như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được hưởng lương và các lợi ích khác theo hệ thống thang - bảng lương và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

2. Thù lao của các thành viên không chuyên trách là: đối với thành viên HĐQT: 6.000.000 đồng/người/tháng; đối với Kiểm soát viên: 3.100.000 đồng/người/tháng.

Điều 7. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2020 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV theo Tờ trình số 944/TTr-CNNB-HĐQT ngày 17/4/2020 của Hội đồng quản trị và tiếp tục tiến hành thương thảo, quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Điều 8. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị để thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020 theo Tờ trình số 945/TTr-CNNB-BKS ngày 17/4/2020 của Ban kiểm soát; là một trong các đơn vị sau:

a) Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn A&C - Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

b) Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY - Tầng 9 tòa nhà HL, 82 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

c) Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hãng Kiểm toán (AASC) - Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điều 9. Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TV. HĐQT Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Giám đốc Cty;
- Lưu (CV. HĐQT).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn An





PHỤ ĐÍNH: KẾT QUẢ SẢN XUẤT-KINH DOANH-TÀI CHÍNH NĂM 2019
(Đính kèm Nghị quyết số /NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2020 của Đại hội
đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè)

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH2019/ KH 2019
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>
A. SẢN XUẤT - KINH DOANH					
1. SL nước tiêu thụ	1.000m ³	69.013	71.400	70.919	99,33%
2. Gắn mới ĐHN	cái	5.971	4.000	4.339	108,48%
3. Thay ĐHN nhỏ	cái	18.106	20.000	20.095	100,48%
4. Thay ĐHN lớn	cái	65	80	86	107,50%
5. Tỷ lệ thất thoát nước	%	17,35	16,80	13,08	-3,72%
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG					
1. Phát triển mạng lưới	triệu đồng	11.434	10.176	6.929	68,10%
2. Sửa chữa ống mục	triệu đồng	9.550	11.530	10.526	91,30%
3. Hàm đồng hồ tổng	triệu đồng	3.754	1.723	1.540	89,38%
C. TÀI CHÍNH					
1. Tổng doanh thu	triệu đồng	643.191	661.240	666.949	100,86%
2. Tổng chi phí	triệu đồng	628.586	646.250	648.976	100,42%
3. Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	14.605	14.990	17.973	119,90%



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2020

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

Tên Công ty: **Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè**

Giấy CNĐKDN số: 0304789298 do Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/05/2018 (thay đổi lần thứ 8).

Trụ sở chính: 1179 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 28 tháng 04 năm 2020, tại Hội trường Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè, số 1179 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè (dưới đây gọi tắt là ĐHĐCĐ 2020) được tiến hành theo diễn tiến dưới đây:

I. PHẦN KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

A) **8g00:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang, Tổ trưởng phòng Tổ chức hành chính, tiến hành thủ tục khai mạc Đại hội:

1. *Tuyên bố lý do:* ĐHĐCĐ Công ty họp phiên thường niên năm 2020 theo Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty

2. *Giới thiệu thành phần tham dự:*

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty;
- Đại diện các cổ đông lớn: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, Công ty cổ phần Cơ điện lạnh.
- Các cổ đông Công ty trực tiếp tham dự và được ủy quyền tham dự.

3. *Giới thiệu Ban thẩm tra tư cách cổ đông;* gồm 03 người:

- a. Ông Nguyễn Tường Triêm, Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Trưởng Ban.
- b. Ông Nguyễn Ngọc Long, Trưởng phòng Công nghệ thông tin - Thành viên
- c. Bà Nguyễn Thái Bình, Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính - Thành viên

B) **8g05:** Ông Nguyễn Tường Triêm - Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ: tại thời điểm khai mạc, có 127 cổ đông tham dự và được ủy quyền tham dự; với 9.355.380 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 85,83% tổng số cổ phần của Công ty. Theo Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp



ĐHĐCĐ - Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ năm 2020 đủ điều kiện để tiến hành (Đính kèm Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

C) **8g10:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang lấy ý kiến cổ đông về danh sách Đoàn chủ tịch và Ban kiểm phiếu. Đại hội thông qua với 100% ý kiến biểu quyết đồng ý danh sách như sau:

1) **Đoàn chủ tịch:** 02 thành viên

- a. Ông Nguyễn An, Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa
- b. Ông Lý Thành Tài, Giám đốc Công ty - Thành viên

2) **Ban Kiểm phiếu:** 03 thành viên

- a. Ông Đỗ Văn Sinh, Trưởng Phòng Kỹ thuật - Trưởng Ban
- b. Ông Phạm Bá Hoan, Tổ trưởng Tổ QTHC, Phòng TCHC - Thành viên
- c. Ông Võ Đăng Khoa, Chuyên viên Phòng CNTT - Thành viên

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đoàn chủ tịch mời Thư ký được Hội đồng quản trị Công ty giới thiệu tại phiên họp ngày 18/3/2020, là bà Mai Ngọc Bích Hồng - Phó trưởng Phòng TCHC lên vị trí làm việc.

1) **8g20: Khai mạc Đại hội:**

Ông Nguyễn An, Chủ tọa, đọc diễn văn khai mạc ĐHĐCĐ 2020 và trình bày Chương trình Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội với 100% ý kiến đồng ý.

2) **8g30: Báo cáo Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020:**

Ông Lý Thành Tài, Giám đốc Công ty, thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Báo cáo số 939/BC-CNNB-KHVTTH ngày 17/4/2020 Về kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2020.

3) **8g45: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019:**

Ông Nguyễn An, Chủ tịch HĐQT, thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Báo cáo số 941/BC-CNNB-HĐQT ngày 17/4/2020 Về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019.

4) **8g50: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020; Và Kết luận kiểm toán tại Báo cáo Kiểm toán năm 2019:**

Bà Võ Thị Cẩm Tú - Trưởng Ban kiểm soát Công ty, trình bày:

- Báo cáo số 940/BC-CNNB-BKS ngày 17/4/2020 Về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.
- Kết luận kiểm toán tại Báo cáo Kiểm toán năm 2019.

(Handwritten signature)

A. Kết quả các chỉ tiêu được Đại hội biểu quyết thông qua với trên 65% đồng ý:

Chỉ tiêu	Tỉ lệ đồng ý (%)
1. Báo cáo kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính năm 2019	100
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019	100
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019	100
4. Một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2020	100
5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	100
6. Thù lao thành viên HĐQT và Kiểm soát viên năm 2020	100
7. Ủy quyền cho HĐQT thương thảo HĐ mua sỉ nước sạch	100
8. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn ĐV kiểm toán BCTC 2020	100

10) 09g55: Thông qua Nghị quyết Đại hội

Bà Mai Ngọc Bích Hồng, Thư ký Đại hội, đọc Nghị quyết Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội với 100% ý kiến đồng ý.

III. PHẦN BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

10g00: Ông Nguyễn An, thay mặt Đoàn chủ tịch, đọc diễn văn bế mạc Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè hoàn thành toàn bộ nội dung theo chương trình làm việc và Đại hội kết thúc lúc 10 giờ 10 phút cùng ngày.



**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**

NGUYỄN AN

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

MAI NGỌC BÍCH HỒNG

5) 9g15: Các nội dung trình Đại hội:

Ông Bùi Thanh Giang, thay mặt HĐQT Công ty trình bày lần lượt 04 vấn đề:

a/ Tờ trình số 942/TTr-CNNB-HĐQT ngày 17/4/2020 Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;

b/ Tờ trình số 943/TTr-CNNB-HĐQT ngày 17/4/2020 Về chế độ tiền lương và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên năm 2020;

c/ Tờ trình số 944/TTr-CNNB-HĐQT ngày 17/4/2020 Về ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thương thảo hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2020;

d/ Tờ trình số 945/TTr-CNNB-BKS ngày 17/4/2020 Về ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

6) 9g20 – 9g30: Đại hội thảo luận:

✓ **Ý kiến Ông Nguyễn An:**

- Với tư cách là đại diện cổ đông ủy quyền: Hiện nay, tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, rất hoang ngĩnh và đề nghị Ban điều hành với tinh thần nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020.
- Với tư cách là đại diện Thành viên Hội đồng quản trị: Đề nghị bổ sung thêm vào Nghị quyết đối với Tờ trình số 944/TTr-CNNB-HĐQT ngày 17/4/2020 Về ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thương thảo hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2020, như sau: “tiếp tục tiến hành thương thảo, quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021”.

7) 9g30: Phần biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội:

Ông Đỗ Văn Sinh, Trưởng ban kiểm phiếu, thông báo tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm bỏ phiếu là 9.381.140 cổ phần, chiếm 86.07 % tổng số cổ phần; hướng dẫn về cách thức biểu quyết trên Phiếu biểu quyết (gồm 8 chỉ tiêu) và chủ trì tổ chức cho cổ đông thực hiện quyền bỏ phiếu.

8) 9g30g – 09g50: Đại hội nghỉ giải lao và Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu:

9) 09g50: Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

Ông Đỗ Văn Sinh, Trưởng ban kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu: 8/8 chỉ tiêu được Đại hội thông qua với tỷ lệ đồng ý 100% (Đính kèm Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020) như sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

-----o0o-----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2020

BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 38 phút ngày 28 tháng 04 năm 2020, tại Hội trường Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè - 1179 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phong, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh, căn cứ Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm tra tính hợp lệ và thống kê kết quả biểu quyết các vấn đề lấy ý kiến cổ đông bằng Phiếu biểu quyết, cụ thể như sau:

I. Thành phần Ban kiểm phiếu: gồm 03 thành viên

1. Ông Đỗ Văn Sinh - Trưởng Ban
2. Ông Phạm Bá Hoan - Thành viên
3. Ông Võ Đăng Khoa - Thành viên

II. Kết quả biểu quyết của cổ đông về các nội dung cần thông qua tại Đại hội

- Tổng số cổ phần tham dự Đại hội : 9,381,140 cổ phần
- Tổng số Phiếu biểu quyết đã phát ra : 34 phiếu
- Tổng số Phiếu biểu quyết thu về : 30 phiếu; tỷ lệ thu hồi phiếu : 88,24 %

A. Kết quả thống kê số lượng cổ phần biểu quyết các nội dung lấy ý kiến cổ đông tại Đại hội như sau: (tỷ lệ % tính trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp)

Chỉ tiêu	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
1. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2019	9.381.140 CP	0 CP	0 CP
	100 %	0 %	0 %
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019	9.381.140 CP	0 CP	0 CP
	100 %	0 %	0 %
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019	9.381.140 CP	0 CP	0 CP
	100 %	0 %	0 %
4. Một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2020	9.381.140 CP	0 CP	0 CP
	100 %	0 %	0 %

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	9.381.140 CP	0 CP	0 CP
	100 %	0 %	0 %
6. Chế độ tiền lương và thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020	9.381.140 CP	0 CP	0 CP
	100 %	0 %	0 %
7. Ủy quyền thương thảo hợp đồng mua sỉ nước sạch năm 2020	9.381.140 CP	0 CP	0 CP
	100 %	0 %	0 %
8. Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	9.381.140 CP	0 CP	0 CP
	100 %	0 %	0 %


B. Kết quả các chỉ tiêu được Đại hội biểu quyết thông qua với trên 65% cổ phần đồng ý:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ đồng ý
1. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2019	100 %
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019	100 %
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019	100 %
4. Một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2020	100 %
5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	100 %
6. Chế độ tiền lương và thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020	100 %
7. Ủy quyền thương thảo hợp đồng mua sỉ nước sạch năm 2020	100 %
8. Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	100 %

Biên bản này được lập thành 04 bản để công bố thông tin và lưu hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

TM. Đoàn Chủ tịch
Chủ tọa


Nguyễn An

Trưởng Ban kiểm phiếu

Đỗ Văn Sinh



**BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè báo cáo hoạt động năm 2019 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1) Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019, ông Nguyễn An- Chủ tịch Hội đồng quản trị, thay thế ông Nguyễn Doãn Xã (chuyển công tác sang đơn vị khác) và ông Lý Bửu Nghĩa thay thế bà Nguyễn Hương Lan (nghỉ hưu theo chế độ). Từ tháng 4/2019, Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 có 07 thành viên:

Họ và tên	Cổ phần sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
	Cổ phiếu	Tỉ lệ (%)	Cổ phiếu	Tỉ lệ (%)
1. Nguyễn An	0	0	1.456.318 (SWC)	13,36
2. Bùi Thanh Giang	0	0	1.456.318 (SWC)	13,36
3. Lý Thành Tài	5.000	0,046	1.456.318 (SWC)	13,36
4. Lý Bửu Nghĩa	0	0	1.456.318 (SWC)	13,36
5. Nguyễn Thanh Tùng	0	0	1.090.000 (DAB)	10,00
6. Nguyễn Ngọc Thái Bình	0	0	(Độc lập)	0
7. Nguyễn Anh Tuấn	0	0	(Độc lập)	0

2) Kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên

năm 2019 và các nghị quyết số của Hội đồng quản trị Công ty. Trong đó, tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn, triển khai có hiệu quả các giải pháp kinh doanh và kỹ thuật trên cơ sở nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật - kinh doanh; vận hành, khai thác tốt mạng lưới cấp nước, giảm bề vũng nước thất thoát và nâng cao dần chất lượng dịch vụ khách hàng.

Hiệu quả kinh doanh năm 2019 là khá tốt thể hiện qua sự tăng trưởng các chỉ tiêu cơ bản như: Sản lượng nước cung cấp đạt 70,919 triệu m³, cao hơn năm trước trên 1,9 triệu m³; giá bán bình quân tăng 291,51 đồng/m³, góp phần tăng doanh thu tiền nước 27,5 tỷ đồng và tổng doanh thu đạt 100,9% KH.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2019	TH/KH (%)
1. Sản lượng nước (triệu m ³)	71,400	70,919	99,32
2. Tổng doanh thu (tỷ đồng)	661,240	666,949	100,86
3. Doanh thu tiền nước (tỷ đồng)	649,740	655,135	100,83
4. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	14,990	17,973	119,90

Trong công tác chống thất thoát nước, Công ty triển khai có hiệu quả công tác dò tìm sửa bể chủ động, tích cực thực hiện việc thám sát cống rãnh nhằm bít hủ các điểm hở trên tuyến ống do công trình thi công hệ thống thoát nước. Công ty từng bước nâng cao chất lượng vật tư, giúp cho hệ số an toàn của mạng lưới cấp nước ngày càng được nâng cao. Điểm tích cực nhất trong năm qua là công tác quản lý hệ thống cấp nước trên toàn địa bàn được thực hiện chủ động qua việc vận hành khá hiệu quả 118 đồng hồ nước tiêu vùng (DMA). Đến cuối năm, 49 DMA (chiếm 41,53%) có tỉ lệ thất thoát nước dưới 10%, 37 DMA (chiếm 31,36%) có tỉ lệ thất thoát nước từ 10% đến dưới 15%; nhờ vậy, tỉ lệ nước thất thoát giảm bền vững và đạt mức thấp nhất từ trước tới nay là 13,08 % (thấp hơn 4,27% so với năm trước), nên góp phần giảm đáng kể giá vốn hàng bán và trực tiếp nâng cao lợi nhuận hơn năm trước 3,368 tỷ đồng và vượt 19,9% KH.

Mặt khác, theo yêu cầu về cấp nước an toàn trên toàn Thành phố, Công ty nỗ lực kiểm soát nguồn nước cấp qua việc đảm bảo chất lượng nước sạch và duy trì đủ áp lực cho tất cả trên 131 ngàn đầu nối, nhất là các khách hàng lớn như Khu dân cư Phú Mỹ Hưng (20.650 m³/ngày), Khu Chế xuất Tân Thuận (12.250 m³/ngày), Khu Công nghiệp Hiệp Phước (3.000 m³/ngày). Và tiếp tục cấp nước ổn định cho khách hàng vùng giáp ranh thuộc huyện Cần Giuộc, Long An - bình quân 3.400 m³/ngày.

Giải pháp tiếp tục cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng... cũng được triển khai tích cực. Cuối năm 2019, Công ty đưa vào khai thác Trung tâm chăm sóc khách hàng qua cuộc gọi (Call Center), khai thác các tiện ích về công nghệ thông tin như mở rộng ứng dụng kênh thông tin địa lý (GIS) trên các phân hệ quản lý dữ liệu chuyên ngành (NhabeGis), vận hành phân hệ quản lý sự cố, quản lý thông tin thay đồng hồ nước; nâng cấp hệ thống phát hành hóa đơn tiền nước “Billing Nhabe”, phát hành hóa đơn điện tử, và chia sẻ thông tin nội bộ qua Hệ văn phòng điện tử Công ty...

3) Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế quản trị nội bộ hiện hành. Thành viên Hội đồng quản trị là những người kinh nghiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp và có tâm huyết đối với các hoạt động tại Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các phiên họp và thể hiện được tinh thần trách nhiệm, tính cẩn trọng và thực hiện đúng thẩm quyền trong việc xây dựng chính sách thực hiện Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

Năm 2019, Hội đồng quản trị họp 06 phiên và 01 lần lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét các vấn đề về kế hoạch và báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh tài chính quý/ năm; các chủ trương về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật tư, trang thiết bị và phân bổ nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh. Hầu hết các quyết định của Hội đồng quản trị thông qua đều đạt được sự đồng thuận cao của các thành viên. Theo đó, đã định hướng đúng cho mọi hoạt động của Công ty, bảo đảm được sự tăng trưởng giá trị tài sản và lợi nhuận. Số buổi tham dự họp Hội đồng quản trị năm 2019 của các thành viên như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi dự họp HĐQT	Tỷ lệ dự họp
1	Nguyễn Doãn Xã Nguyễn An	Chủ tịch	6	100%
2	Lý Thành Tài	Thành viên	6	100%
3	Bùi Thanh Giang	Thành viên	6	100%
4	Nguyễn Hương Lan Lý Bửu Nghĩa	Thành viên	6	100%
5	Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên	6	100%
6	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	6	100%

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi dự họp HĐQT	Tỷ lệ dự họp
7	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	6	100%

Ghi chú: Ngày 24/04/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã miễn nhiệm ông Nguyễn Doãn Xã (Chủ tịch HĐQT), bà Nguyễn Hương Lan và bầu người thay thế là ông Nguyễn An (Chủ tịch HĐQT), ông Lý Bửu Nghĩa.

Công ty thực hiện chế độ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị theo đúng quy định pháp luật. Đối với Chủ tịch chuyên trách, tiền lương áp dụng theo hệ thống thang, bảng lương hiện hành của Công ty; đối với thành viên không chuyên trách, thù lao thực hiện theo quyết định tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

(Phụ đính: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019)

4) Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty thể hiện đúng mối quan hệ công tác với Hội đồng quản trị theo Điều lệ Tổ chức - hoạt động, Quy chế về quản trị nội bộ Công ty và theo ủy quyền của Hội đồng quản trị Công ty đối với các giao dịch mua bán với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Trong quản trị doanh nghiệp, Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành về chế độ tài chính, nghĩa vụ thuế và phí bảo hiểm. Trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Giám đốc Công ty thể hiện tốt vai trò chỉ huy; chỉ đạo triển khai tích cực các giải pháp quản lý dòng tiền kinh doanh, giảm nước thất thoát, tăng trưởng sản lượng và doanh thu, bảo đảm hiệu quả kinh doanh theo định hướng tại các nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty.

Mối quan hệ trong nội bộ Ban Giám đốc Công ty là khá tốt qua sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Các thành viên Ban giám đốc có năng lực công tác, có chuyên môn giỏi, được tập thể người lao động tín nhiệm và thể hiện được tính thống nhất trong các quyết định thuộc các lĩnh vực chuyên môn cấp nước về mặt kinh doanh và kỹ thuật. Nhờ vậy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt hiệu quả cao.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1) Định hướng hoạt động:

Với mục tiêu xây dựng doanh nghiệp cấp nước hướng tới hiện đại, thân thiện với khách hàng, làm tròn sứ mệnh cấp nước tại khu vực đô thị thông minh, định hướng của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè trong năm 2020 và những năm tới là:

- *Một là*, “**tập trung thực hiện mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao**”

- *Hai là*, “**thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn**” cho nhu cầu sử dụng nước của tất cả dân cư và tổ chức trên địa bàn; luôn bảo đảm tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch thuộc vùng phục vụ; tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hình ảnh thân thiện với khách hàng trong hoạt động cấp nước bằng nhiều kênh dịch vụ tiện ích và thuận lợi cho khách hàng sử dụng nước, tham gia xây dựng khu vực đô thị thông minh trong hoạt động cấp nước, góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt;

- *Ba là*, “**bảo đảm hiệu quả kinh doanh nước sạch**” trên cơ sở tiếp tục triển khai các giải pháp chuyên sâu về mặt kỹ thuật là tập trung nâng cao chất lượng vận hành hệ thống cấp nước để thực hiện yêu cầu giảm bền vững tỉ lệ thất thoát nước; về nghiệp vụ kinh doanh là kiểm soát tốt tất cả đầu nối, nhất là khách hàng có mức tiêu thụ cao; khai thác hiệu quả các tiêu chí kinh doanh để nâng cao chất lượng cấp nước; qua đó, tích cực nâng cao sản lượng nước cung cấp, tăng trưởng doanh thu tiền nước, hạ thấp chi phí kinh doanh và thực hiện yêu cầu nâng cao lợi nhuận;

- *Bốn là*, “**từng bước xây dựng Công ty theo hướng hiện đại**” thông qua việc tích cực nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị doanh nghiệp và các hoạt động quản lý, trước hết là nghiệp vụ quản lý khách hàng; quản lý và khai thác tốt dữ liệu mạng lưới và dữ liệu khách hàng phục vụ hoạt động cấp nước trên nền công nghệ 4.0; tiếp tục cải cách hành chính theo hướng giảm, bỏ thủ tục nội bộ, tăng tính tiện ích và thuận lợi cho khách hàng; đầu tư dần phương tiện làm việc tiện ích và cơ sở vật chất chất lượng cao; từng bước xây dựng văn phòng làm việc khang trang, lịch sự; ổn định lao động và làm tốt công tác xây dựng bộ máy và tổ chức cán bộ theo hướng chuyên nghiệp;

- *Năm là*, “**tiếp tục cấp nước và nghiên cứu mở rộng hoạt động cấp nước vùng giáp ranh thuộc cần Giuộc, Long An**”. Trước mắt, triển khai các giải pháp tích cực nâng cao áp lực cuối nguồn nhằm tăng sản lượng và mở rộng các hình thức cấp nước đối với khách hàng trên địa bàn Long An.

2) Cam kết về môi trường và cộng đồng:

Trong quá trình hoạt động kinh doanh nước sạch, Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè thực hiện đúng quy định pháp luật với các cam kết sau:

- Thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành về chế độ tài chính - kế toán doanh nghiệp, về hoạt động kinh doanh nước sạch, về công tác quản lý lao động - tiền lương và làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.



- Thực hiện nghiêm chế độ bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước trên địa bàn phục vụ.

- Duy trì hoạt động cấp nước hướng đến khách hàng, xem nước sạch là nhu cầu thiết yếu cho đời sống cộng đồng, bảo đảm nhu cầu sử dụng nước sạch cho tất cả dân cư và các tổ chức trên địa bàn phục vụ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV. HĐQT
- Kiểm soát viên
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu (CV. HĐQT)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Nguyễn An

PHỤ ĐÍNH: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 941/BC-CNNB-HĐQT ngày 17/4/2020)

TT	Mục	Số hiệu và nội dung
1	NQ	<i>Số 20/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 22/02/2019</i>
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none">- Kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4/2018 và ước năm 2018- Báo cáo tài chính Quý IV/2018.- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư - xây dựng cơ bản năm 2019.- Quỹ lương thực hiện năm 2018.- Quỹ lương kế hoạch năm 2019.- Báo cáo tình hình sử dụng lao động năm 2018 và kế hoạch lao động năm 2019- Báo cáo về kết quả khảo sát, nghiên cứu phát triển mở rộng

		mạng lưới cấp nước trên địa bàn Tỉnh Leng An.
2	NQ	Số 21/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 22/03/2019
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2019. - Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán. - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019. - Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019. - Xem xét Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018. - Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019. - Danh sách các Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2019. - Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2019 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. - Thông qua Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông 2019.
3	NQ	Số 22/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 10/04/2019 (Ý kiến văn bản)
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2019. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018
4	NQ	Số 23/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 24/04/2019
	Nội dung	Bầu ông Nguyễn An là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
5	NQ	Số 24/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 23/05/2019
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả sản xuất kinh doanh Quý I/2019. - Bổ sung danh mục mua sắm và đầu tư xây dựng cơ bản vào kế hoạch năm 2019. - Lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính 2019
6	NQ	Số 25/NQ-CNNB-HĐQT ngày 09/08/2019
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính 6 tháng đầu năm 2019 - Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
7	NQ	Số 26/NQ-CNNB-HĐQT ngày 30/10/2019
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính Quý III/2019. - Bổ sung danh mục đầu tư và mua sắm và kế hoạch năm 2019 gồm: (i) Mua bản quyền phần mềm ArcGIS giai đoạn 2019 - 2022, (ii) Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tại văn phòng làm việc Công ty. - Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020





**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **0940**/BC-CNNB-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Điều lệ), Quy chế quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè (Công ty) năm 2019 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát năm 2019 nhiệm kỳ III (2017-2022) gồm 05 thành viên:

- | | |
|----------------------------|-------------------------------------|
| 1. Bà Võ Thị Cẩm Tú | - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách |
| 2. Bà Phạm Thị Phương Linh | - Kiểm soát viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh | - Kiểm soát viên |
| 4. Ông Nguyễn Công Thành | - Kiểm soát viên |
| 5. Ông Nguyễn Hoàng Lam | - Kiểm soát viên |

Trong đó, Trưởng BKS chuyên trách làm việc toàn thời gian tại Công ty theo quy định, 04 Kiểm soát viên (KSV) còn lại hoạt động kiêm nhiệm, không làm việc tại Công ty. Các KSV đều hoạt động độc lập, không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, không phải là người có liên quan với các thành viên HĐQT, BGĐ và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

1.1 Tổng kết các cuộc họp của BKS:

Trong năm 2019, BKS Công ty đã tổ chức 06 phiên họp, thống nhất thông qua các nội dung chính như sau:

- Kiểm tra, thẩm định và góp ý các tài liệu, nội dung phiên họp của Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Triển khai phân công nhiệm vụ năm 2019 cho từng thành viên BKS, đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2019, thống nhất kế hoạch triển khai công tác kiểm soát năm 2019;

- Thẩm định, góp ý Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) và phương hướng nhiệm vụ quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2019;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2019 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Bên cạnh đó, BKS thường xuyên đánh giá thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, các nội dung khác có liên quan; kết quả hoạt động của BKS giữa các kỳ họp và thông qua trọng tâm của giai đoạn tiếp theo.

1.2 Các hoạt động của BKS:

Thực hiện theo kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua:

- BKS tham dự đầy đủ, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT. Trưởng BKS tham gia các cuộc họp quan trọng của Công ty để nắm bắt tình hình và làm cơ sở trong giám sát việc quản trị, điều hành Công ty;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị của HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý khác;
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGD;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT về các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính năm 2019;
- Thẩm định BCTC quý, bán niên và năm 2019; Kiểm tra tính hợp pháp và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; Tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính;
- Làm việc với Kiểm toán độc lập và các cơ quan ban ngành khác để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán, kiểm toán trọng yếu đến BCTC; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra và ý kiến phản hồi của BGD để kịp thời nắm bắt tình hình biến động tài chính (nếu có) của Công ty;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật;
- Tham gia góp ý về các nội dung sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;
- Thực hiện các công việc khác thuộc thẩm quyền BKS quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của BKS, các quy định nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tiền lương, thù lao của BKS và KSV năm 2019:

- Thù lao: KSV không chuyên trách là 3.100.000 đồng/người/tháng.
- Tiền lương và các quyền lợi khác: Trưởng BKS chuyên trách áp dụng theo chế độ, thang bảng lương và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

⇒ Thực hiện theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ, Công ty đã chi và hạch toán trong BCTC năm 2019 theo quy định hiện hành.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 và các Nghị quyết của HĐQT; qua công tác kiểm tra BKS nhận thấy:

Ban Giám đốc cùng với CBCNV Công ty đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD, thường xuyên phát động các phong trào thi đua nhằm tạo động lực, góp phần hoàn thành kế hoạch. Năm 2019, kết quả thực hiện hầu hết các chỉ tiêu quan trọng như: sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước, tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, tỷ

lệ thất thoát nước, lợi nhuận trước thuế,... đều đạt và vượt kế hoạch, tăng so với năm 2018.

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 thể hiện ở bảng dưới đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	TH2019/TH2018 (%)	TH2019/KH2019 (%)
A. SẢN XUẤT KINH DOANH							
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	71.400	69.013	70.919	+2,76	-0,67
2	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	649.740	627.632	655.135	+4,38	+0,83
3	Tỉ lệ thực thu tiền nước	%	100	99,85	99,05	-0,80	-0,95
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	20.000	18.106	20.095	+10,99	+0,48
5	Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	80	65	86	+32,31	+7,50
6	Gắn mới ĐHN	Cái	4.000	5.971	4.339	-27,33	+8,48
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16,80	17,35	13,08	-4,27	-3,72
8	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	100	100	100
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG							
1	Phát triển mạng lưới cấp 3	Mét	6.436	9.933	5.972	-39,88	-7,21
2	Sửa chữa ống mục	Mét	3.973	2.852	4.372	53,30	+10,04
3	Hầm đồng hồ tổng	Hầm	7	19	8	-57,89	+14,29
C. TÀI CHÍNH							
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	661.240	643.191	666.949	+3,69	+0,86
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	646.250	628.586	648.976	+3,24	+0,42
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.990	14.605	17.973	+23,06	+19,90
4	Tỉ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	8	8	9	+12,50	+12,50

♦ Nhận xét và đánh giá các chỉ tiêu SXKD năm 2019:

- Sản lượng nước cung cấp đạt 70.919 triệu m³, tăng 1.906 triệu m³ so với năm 2018 (69.013 triệu m³); tuy sản lượng nước thực hiện thấp hơn so với kế hoạch năm 2019 (-0,67%) do áp lực tại một số khu vực cuối nguồn Nhà Bè còn hạn chế và khách hàng gắn mới ĐHN thường được thành lập nhiều hơn trong khoảng Quý IV/2019.
- Doanh thu tiền nước tăng 27.503 triệu đồng (+4,38%)/TH 2018 và tăng 5.395 triệu đồng (+0,83%)/KH 2019. Công ty đã triển khai tốt công tác tính đúng giá nước theo đối tượng, kiểm soát tốt định mức khách hàng, nhờ vậy giá bán bình quân 2019 tăng 291,51 đ/m³ – đạt 9.385,85 đ/m³ góp phần tăng doanh thu tiền nước.
- Việc phát hành hóa đơn tiền nước đến khách hàng qua phương thức hóa đơn điện tử, Công ty triển khai lộ trình tăng kênh thu hộ và giảm dần khoản thu tiền mặt; Do đó

- tỷ lệ thực thu tiền nước đạt được là 99,05%; số lượng hóa đơn tồn cuối năm 2019 là 6.165 triệu đồng chiếm 0,95%. Nhờ vậy, góp phần tăng vòng quay vốn trong SXKD.
- Về công tác gắn mới ĐHN là 4.339 cái (+8,48%)/KH 2019, Công ty đã góp phần cung cấp nước sạch ổn định theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố.
 - + Số lượng ĐHN gắn mới: Quận 4: 126 cái; Quận 7: 1.630 cái; Huyện Nhà Bè: 2.583 cái.
 - Thay ĐHN cỡ nhỏ là 20.095 cái (+0,48%)/KH 2019 và (+10,99%)/TH 2018.
 - Thay ĐHN cỡ lớn là 86 cái (+7,50%)/KH 2019 và (+32,31%)/TH 2018.
 - Điểm nổi bật năm 2019, Công ty đã làm tốt công tác quản lý mạng lưới cấp nước trên 850 km đường ống; do đó tỷ lệ thất thoát nước đạt 13,08% giảm (-3,72%)/KH 2019 và thấp hơn 4,27%/TH 2018; góp phần giảm 1,9 triệu m³ nước sạch mua vào; vì vậy trực tiếp giảm đáng kể giá vốn hàng bán và tăng được lợi nhuận kinh doanh.
 - Đã triển khai các danh mục công trình XDCB được HĐQT phê duyệt; hoàn thành được 05 công trình PTML với giá trị khối lượng là 5.972 mét, đạt 96,91% so với Báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT) được duyệt; 04 công trình sửa chữa ống mục với giá trị khối lượng là 4.372 mét, đạt 97,29%/BCKTKT được duyệt; hoàn thành 8 công trình xây hầm ĐHT, tăng 02 cái so với BCKTKT được duyệt, đạt 133,34%. Tuy công tác XDCB hoàn thành kế hoạch nhưng kết quả thực hiện thường vào cuối năm dẫn đến việc công trình chậm khai thác sử dụng trong năm. Do đó cũng ảnh hưởng đến sản lượng nước cung cấp.
 - Tổng Doanh thu và thu nhập khác đạt 666.949 triệu đồng tăng 23.758 triệu đồng (+3,69%)/TH 2018. Trong đó:
 - + Doanh thu tiền nước tăng 27.503 triệu đồng (+4,38%)/TH 2018 (doanh thu cấp nước Long An tăng 3.361 triệu đồng (+86,36%)/TH 2018); doanh thu nước đóng chai Sawanew tăng 212 triệu đồng (+4,00%)/TH 2018 trong điều kiện chính sách hạn chế sử dụng vật phẩm nhựa.
 - + Doanh thu khác giảm 3.957 triệu đồng (-38,57%)/TH 2018.
 - Tổng Chi phí đạt 648.976 triệu đồng tăng 2.726 triệu đồng (+0,42%)/KH 2019 và tăng 20.390 triệu đồng (+3,24%)/TH 2018. Cụ thể so với cùng kỳ năm trước như sau:
 - + Giá vốn hàng bán giảm 9.326 triệu đồng (-2,06%)/TH 2018: trong đó giá vốn nước mua sỉ giảm 6.519 triệu đồng, do sản lượng nước mua sỉ giảm 1.922.847 m³ tương đương giảm 9.372 triệu đồng, sản lượng Long An tăng 478.963 m³ tương đương tăng 2.853 triệu đồng; giá vốn khác giảm 2.807 triệu đồng (chủ yếu giảm chi phí gắn mới, bồi thường).
 - + Chi phí bán hàng tăng 17.062 triệu đồng (+14,72%), chủ yếu: chi phí khấu hao tài sản, chi phí chống thất thoát nước, chi phí thay đồng hồ, gắn ĐHN miễn phí và chi phí trích BHXH.
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 12.450 triệu đồng (+20,85%), chủ yếu: chi phí tiền thuê đất tăng (do đơn giá thuê đất điều chỉnh tăng từ năm 2014 đến năm 2018), chi phí trích BHXH, chi phí trích trước Bảo hiểm nhân thọ, chi phí mang tính chất phúc lợi tăng.
 - + Chi phí khác tăng 204 triệu đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 17.973 triệu đồng (+19,90%)/KH 2019 và tăng 3.368 triệu đồng (+23,06%)/TH 2018. Nhờ vậy, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 tăng từ 8% (theo KH) lên 9% tăng (+12,50%)/KH 2019.

2. Thẩm định tình hình tài chính:

BKS thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty và nhận thấy:

- BCTC được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách hệ thống, nhất quán, thực hiện đánh giá và ước tính một cách hợp lý, tuân thủ các quy định pháp luật, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Báo cáo tài chính được lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.
- BCTC kiểm toán năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại thời điểm 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán được lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp khoa học, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm toán.

* Một số chỉ tiêu phân tích tài chính (thời điểm 31/12/2019) như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	24,89	26,17
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	75,11	73,83
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	34,06	33,16
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	65,94	66,84
5	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,74	0,80
6	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,60	0,62
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	%	1,80	2,04
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,67	5,53
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	7,08	8,27

→ **Đánh giá chung:** Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, cơ cấu vốn của Công ty không thay đổi nhiều so với năm 2018. Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh của Công ty năm 2019 tương đối ổn định với thực hiện năm 2018. Xét về chỉ tiêu tỷ suất sinh lời tính trên doanh thu, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu thì kết quả năm 2019 tăng hơn so với thực hiện năm 2018, chi tiết như sau:

- + Hệ số Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản là 26,17% (vốn lưu động ngắn hạn của Công ty đảm bảo chiếm tỷ lệ thấp so với tổng tài sản hiện có tại đơn vị).
- + Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 33,16% (các khoản nợ phải trả của Công ty có mức độ an toàn cao, rủi ro tài chính thấp).
- + Khả năng thanh toán hiện hành: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn đạt 0,80 lần (tình hình tài chính của Công ty đảm bảo thanh toán các khoản nợ ngắn hạn với chỉ số < 1).
- + Khả năng thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn đạt 0,62 lần (vốn lưu động của Công ty đảm bảo thanh toán các khoản nợ ngắn hạn với chỉ số < 1).
- + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu đạt 2,04% (tăng (+0,24%)/TH 2018).
- + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản đạt 5,53% (tăng (+0,86%)/TH 2018).
- + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu đạt 8,27% (tăng (+1,19%)/TH 2018).

5

▲ **Quỹ khen thưởng và các khoản chi mang tính chất phúc lợi:**

- Quỹ khen thưởng thực chi năm 2019: 3.068.552.800 đồng
- Trong đó: + Quỹ khen thưởng là: 3.000.000.000 đồng
- + Quỹ chống thất thoát nước: 68.552.800 đồng
- Các khoản chi mang tính chất phúc lợi: 6.488.107.800 đồng

(Việc chi khen thưởng và các khoản chi mang tính phúc lợi được Công ty thực hiện đúng quy định)

→ **Nhận xét:** Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; Công ty chưa hạch toán phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2019.

▲ **Tình hình nhân sự và tiền lương:** (thời điểm 31/12/2019)

- Tổng Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019: 81.319.002.330 đồng
- Số lao động bình quân năm 2019: 390 người

→ **Nhận xét:** Công ty thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; Số lao động năm 2019 là 390 người giảm (-2,50%)/KH 2019; Tổng quỹ tiền lương thực hiện giảm (-1,05%)/KH 2019; Công ty đảm bảo đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định.

▲ **Đầu tư Xây dựng cơ bản:** (thời điểm 31/12/2019)

Số dư nợ tài khoản 241 – Xây dựng cơ bản dở dang là: 1.681.062.622 đồng.

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhóm công trình	Số dư 31/12/2018	Số dư 31/12/2019
1	Phát triển mạng lưới cấp nước	3.245.878.230	728.871.818
2	Di dời hệ thống cấp nước	5.586.197.131	195.132.923
3	Xây dựng hầm đồng hồ tổng	200.516.825	
4	Công tác giảm nước không doanh thu		
5	Thay đay xám và ống nhánh		193.140.456
6	Chi phí sửa chữa ống mục	1.933.525.829	48.809.756
7	Khác	613.977.930	515.107.669
	Tổng cộng	11.580.095.945	1.681.062.622

Trong năm 2019, Công ty đã nỗ lực thanh quyết toán các hồ sơ dự án XD/CB tồn đọng của các năm cũ, hoàn thành tăng TSCĐ số tiền là 40.800.233.595 đồng, cụ thể:

- + Công trình Phát triển mạng lưới cấp nước: 13.640.564.158 đồng
- + Sửa chữa, cải tạo ống mục cấp nước: 15.897.900.557 đồng
- + Di dời hệ thống cấp nước: 5.404.386.964 đồng
- + Xây dựng hầm ĐHT DMA: 3.806.381.916 đồng
- + Công tác giảm nước không doanh thu: 2.051.000.000 đồng

3. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2019

Căn cứ kết quả SXKD năm 2019, HĐQT trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

- + Chi trả cổ tức (9% /vốn điều lệ) : 9.810.000.000 đồng (KH là 8%)
- + Quỹ đầu tư phát triển : 508.381.225 đồng (Thuế TNDN ưu đãi)
- + Quỹ khen thưởng ban điều hành : 372.887.500 đồng
- + Quỹ khen thưởng+quỹ CTTN : 3.698.319.393 đồng
- + Lợi nhuận để lại năm sau : 204.507.720 đồng

4. Tình hình thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019

- *Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019*: Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu quan trọng như: doanh thu nước sạch đạt 655.135 triệu đồng tăng (+0,83%)/KH 2019, tỷ lệ thất thoát nước đạt 13,08% giảm (-3,72%)/KH 2019, lợi nhuận trước thuế đạt 17.973 triệu đồng tăng (+19,90%)/KH 2019, cổ tức dự kiến tăng (+12,50%)/KH 2019.
- *Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ*: Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm tài chính 2018 với tỷ lệ 8% (800 đồng/cổ phần)/Vốn điều lệ 109 tỷ đồng với tổng số tiền là 8.720 triệu đồng. Thực hiện theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2019 của ĐHĐCĐ thường niên 2019.
- *Thù lao HĐQT & BKS năm 2019*: Thực hiện theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2019 của ĐHĐCĐ thường niên 2019.
- *Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2019*: Công ty đã thực hiện theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ, đơn giá mua bán sỉ nước sạch bằng đơn giá năm 2018. Đến tháng 12/2019 giá nước sạch được điều chỉnh theo Quyết Định số 25/2019-QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND TP.HCM và Quyết Định số 728/QĐ-TCT-KDDVKH ngày 05/11/2019 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (SAWACO) về việc ban hành giá nước sạch cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, đoàn thể, đơn vị sản xuất, đơn vị kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn TP.HCM lộ trình 2019 - 2022. Theo đó, SAWACO đề nghị giá bán sỉ mới đối với lượng nước Công ty mua sỉ trong tháng 12/2019 là 5.427,84 đồng (tăng 307,24 đồng/đơn giá cũ là 5.120,60 đồng).
- *Xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019*: HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 (*theo danh sách ba (03) Công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua*).

5. Giám sát công tác quản trị, điều hành

Nhìn chung, HĐQT và BGD đã chỉ đạo, triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty với tinh thần trách nhiệm, kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết đối với các hoạt động tại đơn vị. Thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019 và HĐQT, cụ thể:

♦ *Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT*

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 6 phiên họp, 01 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành 07 nghị quyết để chỉ đạo và giao cho BGD thực hiện. Cụ thể:

+ HĐQT đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019 đạt kết quả tốt đẹp.

+ Đánh giá kế hoạch và báo cáo kết quả tình hình SXKD của từng quý, bán niên và năm 2019; định hướng nhiệm vụ cho quý tiếp theo thông qua các chủ trương về đầu tư XDCB, mua sắm vật tư, trang thiết bị và phân bổ nguồn lực tài chính; kịp thời chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt nhiệm vụ được nêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019.

+ Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành phù hợp với tình hình thực tiễn, chiến lược, kế hoạch phát triển, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị Công ty.

+ Trong các phiên họp, thành viên HĐQT tham gia (trực tiếp hoặc thông qua người ủy quyền) khá đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy được kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo của từng thành viên HĐQT.

→ Nhận xét: Các Nghị quyết và Biên bản họp của HĐQT, BKS nhận thấy các quyết định của HĐQT đều hướng tới lợi ích chung của Công ty, đảm bảo vai trò định hướng phát triển Công ty theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ. BKS chưa phát hiện trường hợp thành viên HĐQT nào vi phạm các quy định về trung thực và xung đột về quyền lợi.

♦ **Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc**

- *Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD*: Thực hiện các Nghị quyết HĐQT, Quyết định số 18/NQ-CPCNNB-HĐQT về việc giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính năm 2019. Luôn chủ động tìm kiếm nhiều biện pháp để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu quan trọng như: duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch; doanh thu tiền nước tăng (+0,83%)/KH 2019; lợi nhuận trước thuế tăng (+19,90%)/KH 2019; tỷ lệ thất thoát nước đạt 13,08% giảm (-3,72%)/KH 2019; tỷ lệ trả cổ tức năm 2019 tăng (+12,50%)/KH 2019.
- *Về công tác tài chính kế toán*: Lập BCTC quý, bán niên, năm đúng thời hạn, đúng quy định về chế độ tài chính - kế toán (theo Luật Kế toán và Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính) và các quy định pháp luật của Việt Nam. Quản lý sử dụng vốn hiệu quả trong kinh doanh, bảo toàn đồng vốn, tài chính doanh nghiệp lành mạnh, an toàn và đúng quy định pháp luật. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; công bố thông tin kịp thời, chính xác và đầy đủ về tình hình tài chính, hoạt động, cơ cấu sở hữu vốn vào việc quản trị Công ty.
- *Về công tác tổ chức nhân sự*: BGD đã tiến hành sắp xếp, tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nhân sự cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Quan tâm đến đời sống, vật chất, tinh thần cho CBCNV, các chế độ chính sách cho người lao động, tạo sự phấn khởi, đồng thuận nhất trí cao trong Công ty; Phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức của Công ty.
- *Công tác phối hợp điều hành giữa HĐQT và Ban Giám đốc*: BGD đã chủ động hơn trong việc báo cáo, đề xuất và xin ý kiến HĐQT khi xử lý các vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch trong điều hành SXKD theo quy định. Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty. Hoàn thành nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty. Mối quan hệ công tác phối hợp giữa HĐQT và BGD khá tốt, hầu hết các quyết định của HĐQT thông qua đều đạt được sự đồng thuận cao giữa các thành viên. Do đó, đã định hướng đúng cho mọi hoạt động phát triển của Công ty, phấn đấu tăng trưởng sản lượng nước cung cấp trên toàn địa bàn, thực hiện kinh doanh có lãi và đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

→ Nhận xét: BGD đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính năm 2019, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả và an toàn trong kinh doanh, tài chính doanh nghiệp lành mạnh. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

6. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BGĐ và các cổ đông

- BKS chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGĐ trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện đầy đủ, cẩn trọng các quyền và nghĩa vụ của mình vì lợi ích hợp pháp tối đa của cổ đông và Công ty.
- BKS tham dự đầy đủ tại các cuộc họp của HĐQT, thường xuyên đóng góp ý kiến, tư vấn chuyên môn, những góp ý của BKS đều được HĐQT ghi nhận và cân nhắc trước khi quyết định các vấn đề.
- BKS được cung cấp đầy đủ Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.
- BKS được cung cấp các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ quý, bán niên và năm.
- BKS không nhận được yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

7. Kết luận, kiến nghị

- BKS thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.
- BKS nhất trí với Kế hoạch và giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty năm 2019. Bên cạnh đó, đề nghị:
 - ⇒ Tăng cường công tác điều tiết và tiếp nhận nguồn nước an toàn, cung cấp nước sạch cho khách hàng liên tục, ổn định, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm và đặc biệt đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước, nhằm giảm bền vững tỷ lệ nước thất thoát thất thu;
 - ⇒ Chú trọng công tác thanh quyết toán các công trình XD/CB để kịp thời ghi tăng tài sản cố định, trích khấu hao, ghi nhận doanh thu tương ứng với chi phí theo quy định; thực hiện đúng quy định pháp luật trong công tác đấu thầu; nâng tỷ lệ hồ sơ đấu thầu của mạng; nâng cao chất lượng công trình;
 - ⇒ Nâng cao công tác quản lý dòng tiền hiệu quả, đẩy mạnh công tác thu tiền, tích cực thu hồi, giải quyết tất toán công nợ kịp thời.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2020

Năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp tác động không nhỏ đến hoạt động SXKD của Công ty. Công tác thu tiền, đọc chỉ số nước gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ảnh hưởng đến sản lượng nước cung cấp tại đơn vị.

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của BKS được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Ban Kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

- BKS tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, Trưởng BKS tham dự các cuộc họp quan trọng của Công ty để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động SXKD nhằm thực hiện tốt việc giám sát công tác quản trị và điều hành;
- Thường xuyên giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty của HĐQT, BGĐ và các phòng ban chức năng trong Công ty;
- Tổ chức kiểm tra định kỳ, thẩm định các báo cáo hoạt động tình hình SXKD, báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2020;
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, BGĐ trong quá trình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Làm việc với kiểm toán độc lập và các cơ quan ban ngành khác để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán, kiểm toán trọng yếu đến BCTC;

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và BGD;
- Tư vấn cho HĐQT, BGD các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty;
- Nghiên cứu các Thông tư, Nghị định, chính sách ban hành nhằm kiến nghị bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, nâng cao hệ thống kiểm soát, giảm thiểu rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động SXKD của Công ty;
- Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của HĐQT và cổ đông;
- Thực hiện các công việc khác thuộc quyền và nghĩa vụ của BKS theo quy định.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Thay mặt cho BKS tôi xin trân trọng cảm ơn đến các Quý vị cổ đông, Quý vị đại biểu đã tin tưởng ủng hộ Công ty trong thời gian qua. Xin cảm ơn HĐQT và Ban Giám đốc đã hỗ trợ cho BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình. Hy vọng với sự đoàn kết, nhất trí, nỗ lực phấn đấu của HĐQT, BKS, BGD và toàn thể CBCNV, Công ty sẽ hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao và ngày càng phát triển bền vững.

Kính chúc Quý vị cổ đông, Quý vị đại biểu luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thị Cẩm Tú